

Số: *166* /BC-UBND

*Lý Sơn, ngày 13 tháng 5 năm 2022*

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết ngành nông nghiệp năm 2021**  
**và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2022**

Năm 2021 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc tạo tiền đề để thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021-2025, tuy nhiên tình hình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2021 tiếp tục chịu sự tác động rất lớn của dịch Covid-19, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh áp dụng nhiều biện pháp chống dịch phù hợp với diễn biến dịch trong từng thời điểm nhằm kiểm soát hiệu quả dịch bệnh đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều ngành, lĩnh vực, nhất là thương mại, dịch vụ, du lịch, tiêu thụ nông, thủy sản.

Trước những khó khăn chung, huyện Lý Sơn đã tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện quyết liệt, nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác phòng, chống dịch Covid-19, hạn chế thấp nhất những tác động của dịch bệnh đến phát triển kinh tế, xã hội của huyện; với sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết của các phòng, ban ngành, sự đồng tình, ủng hộ, chia sẻ và tham gia tích cực của các tầng lớp Nhân dân trong việc thực hiện có hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái “bình thường mới” và đạt được một số kết quả nhất định.

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Về sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản:** Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 1.008,66 tỷ đồng, giảm 4,7% so với năm 2020, đạt 94,1% kế hoạch năm.

**1.1. Về trồng trọt:**

- Vụ tẻ đông xuân 2021-2022 trên địa bàn huyện Lý Sơn trồng 325 ha đạt 100% so kế hoạch, đến nay đã thu hoạch 325ha năng suất đạt 37,69tạ/ha (giảm 69,8% so với cùng kỳ), sản lượng đạt 1.224,93 tấn, giảm 69,8% so cùng kỳ; giảm 70,6% so với kế hoạch. Do bị ảnh hưởng của bão số 9 làm một số diện tích tẻ bị

dập lá và đổ rạp, sau đó tòi bị vàng lá tạo điều kiện cho một số sâu bệnh hại phát triển, một số đối tượng sâu bệnh hại tòi như: dòi đục lá, sâu xanh da láng, tuyến trùng rễ bệnh sưng mai, bệnh thán thư, bệnh cháy khô đầu lá (trong đó một số diện tích bị nhiễm dòi đục lá nặng làm cho cây tòi không phục hồi được), đến thời điểm từ tháng 01-02/2022 cây tòi bắt đầu xuống củ thời điểm này do ảnh hưởng không khí lạnh mưa gió kéo dài làm cho cây tòi đổ ngã sớm, thiếu ánh sáng quang hợp, không thuận lợi cho cây tòi xuống củ; mặt khác thời vụ trồng giữa vụ hành và vụ tòi rất ngắn và liên tục nên nền đất bị chai cứng, thoát nước kém, tạo điều kiện cho bệnh hại, tuyến trùng rễ phát sinh làm cây tòi còi cọc, một số diện tích tòi bị mất trắng dẫn đến năng suất sản lượng thấp không đạt so với kế hoạch. Diện tích hành trồng 575 ha, giảm 9,3% (59 ha), nguyên nhân do thiếu nước ngọt để tưới, giá thị trường thấp nên bà con nông dân ít trồng; năng suất đạt 168,3 tạ/ha, tăng 6,7% (10,6 tạ/ha). Diện tích ngô đạt 3ha, giảm 62,5%, sản lượng ngô đạt 19,4 tấn, giảm 64%. Cây đậu phụng: diện tích gieo trồng 45 ha, năng suất đạt 19,9 tạ/ha sản lượng đạt 89,6 tấn, giảm 50,3% so với cùng kỳ và đạt 23,1% kế hoạch năm.

- Trong năm đã tổ chức 03 lớp tập huấn, với số lượt người tham gia 150 lượt người, nội dung: Hướng dẫn kỹ thuật phòng ngừa một số bệnh thường gặp trên cây trồng, các biện pháp kỹ thuật trồng, chăm sóc, và phòng trị bệnh thường gặp trên cây hành, tòi; Các biện pháp sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật an toàn, hợp lý, giảm ô nhiễm môi trường. Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật kiểm tra đồng ruộng để kịp thời thông báo, dự báo, hướng dẫn sản xuất vào đầu mùa vụ xuống giống để Nhân dân chủ động các biện pháp phòng trừ sâu hại trên cây trồng.

- Kết quả hỗ trợ nông dân tiêu thụ tòi: Trước tình hình giá tòi thấp (25.000đ/kg) và diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid làm ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân. UBND huyện đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn rà soát, thống kê lượng tòi còn tồn đọng trong nhà dân hơn 1.400 tấn, để hỗ trợ tiêu thụ tòi giúp dân, UBND huyện đã kêu gọi sự hỗ trợ của các đơn vị, cá nhân trong và ngoài tỉnh với mức giá 45.000đ/kg, đã thu mua gửi đi được 204.200kg. Qua 3 tháng triển khai thực hiện việc hỗ trợ, tiêu thụ tòi giúp nông dân đã góp phần kích cầu giá tòi thị trường từ 25.000đ/kg lên hơn 50.000đ/kg, đúng theo ý định phương án hỗ trợ tiêu thụ tòi của UBND huyện đã ban hành, giảm bớt phần nào khó khăn cho nông dân.

**1.2. Về chăn nuôi:** Đàn bò có 260 con, giảm 12,2%; đàn lợn có 410 con, giảm 30,5%; đàn gia cầm có 16.110 con, tăng 19,3% so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung đàn gia cầm phát triển ổn định, tăng so với cùng kỳ, tuy nhiên đàn gia súc giảm so với cùng kỳ năm 2020. Thường xuyên chỉ đạo kiểm tra phòng, chống dịch bệnh, không để xảy ra tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Cách ly những gia súc ốm để điều trị, thực hiện tốt việc cách ly gia súc ra khỏi những vùng có nguồn bệnh, chăm sóc tốt gia súc nhằm phòng dịch bệnh lây lan, Vệ sinh tiêu độc các khu vực chăn nuôi gia súc, gia cầm và các dụng cụ vật tư trang thiết bị chăn nuôi, nơi giết mổ gia súc, gia cầm nơi có nguồn bệnh dễ xảy ra dịch bệnh, tiêm

phòng những gia súc khỏe mạnh chưa nhiễm bệnh để tạo kháng thể phòng bệnh đối với những bệnh thường xuyên xảy ra ở địa phương. Trong năm đã tiêm phòng Tụ huyết trùng trâu bò: 250 liều vắc xin, Vắc xin Dịch tả, THT, PTH heo: 1.000 liều vắc xin, Vắc xin Đại chó, mèo 150 liều vắc xin, Vắc xin cúm gia cầm: 18.000 liều vắc xin

**1.3. Lâm nghiệp:** Tổng diện tích đất lâm nghiệp 171,81 ha, diện tích rừng là 102,89 ha, độ che phủ rừng đạt 10,50%. Thường xuyên theo dõi chăm sóc, bảo vệ diện tích cây đã trồng; triển khai thực hiện dự án trồng cây cảnh quan tập trung và phân tán năm 2021 theo quy hoạch 1/2000, với diện tích 2.992,29m'.

#### 1.4. Thủy lợi:

Trên địa bàn huyện có một hồ chứa nước Thới Lới - Về nguồn nước cung cấp cho hồ Thới Lới chủ yếu là nước mưa, do tổng lượng mưa trong tháng 10 lớn nên cuối tháng 11/2021 hồ đạt ngưỡng chứa là 119.2m. Phục vụ cho khoảng hơn 60ha cây tỏi và 60 ha đậu, ngô và dưa hấu. Lượng nước tiêu thụ trong ngày năm 2020-2021 giao động khoảng từ 500 m<sup>3</sup> đến 1.000 m<sup>3</sup>, Tổng số khối nước cung cấp là: 87.294 m<sup>3</sup>, Tổng thu từ cung cấp thủy lợi được là: 678.126.000 đồng, công tác vận hành, khai thác nước hồ Thới Lới thực hiện nghiêm Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước Thới Lới, Quy trình bảo trì công trình hồ chứa nước Thới Lới và Quy chế hoạt động của tổ hợp tác vận hành, khai thác nước hồ Thới Lới, nhất là thường xuyên theo dõi mực nước trong hồ để cung cấp nước tưới tiêu cho Nhân dân vùng dự án một cách hợp lý, tiết kiệm. Đồng thời, niêm yết công khai Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước Thới Lới, lịch tưới tiêu tại hồ điều hành, cũng như chỉ đạo Tổ hợp tác nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo của UBND huyện về công tác bảo vệ công trình thủy lợi và các quy định pháp luật liên quan, tuy nhiên do đặc thù của địa phương là hải đảo, mặt khác công trình đưa vào sử dụng khá lâu (năm 2012) nên mức độ hao mòn, xuống cấp lớn hơn so với đất liền, nhất là những đường ống, van, tường rào làm bằng kim loại sắt hư hỏng và xuống cấp rất nhanh.

**1.5. Thủy sản:** Sản lượng thủy sản đạt 31.175 tấn, giảm 6,66% so với cùng kỳ năm 2020; trong đó, sản lượng khai thác đạt 30.840 tấn, giảm 6,89%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 335 tấn, tăng 21,812. Trong năm 2021, bà con đã xuất bán 335 tấn cá các loại, chủ yếu cá bớp. Số tàu thuyền hoạt động khai thác thủy sản là 551 phương tiện, với tổng công suất 82.113 CV.

- Tổng số bè nuôi trên địa bàn hiện có: 51 bè (hộ nuôi), 1.580 ô lồng, với các loại đối tượng như: Tôm hùm, cá bớp, cá chim, cá mú, cá cam... Trong năm đã tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật nuôi trồng, với số lượng 50 lượt người tham gia, nội dung: hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, biện pháp phòng, chống các bệnh thường gặp trong nuôi trồng thủy sản. Tình hình dịch bệnh thủy sản không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm trên tôm, cá nuôi. Các bệnh do môi trường, vi khuẩn, ký sinh trùng xảy ra rải rác trên tất cả các hộ nuôi chủ yếu khi cá mới thả giống gây hao hụt

số lượng đáng kể, hướng dẫn các hộ nuôi thủy sản thực hiện vệ sinh lồng bè, đảo nước, sục khí, đưa bè đến nơi nước sâu để hạn chế dịch bệnh, cho ăn thức ăn đảm bảo dinh dưỡng để tăng sức đề kháng, giảm dịch bệnh.

## **2. Một số tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2021 cũng còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt dưới tác động tiêu cực của dịch Covid-19 cụ thể:

Các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội đều giảm và đạt thấp so với kế hoạch đề ra. Sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do tác động của thời tiết, dịch bệnh và giá cả nông sản bấp bênh. Vẫn còn tình trạng ngư dân sử dụng xung điện, vật liệu nổ để khai thác hải sản ven bờ; công tác quản lý nhà nước về đất đai chưa chặt chẽ; tình trạng khoan, đóng giếng trái phép vẫn còn xảy ra; nguồn nước ngọt trên đảo bị nhiễm mặn trầm trọng.

Chi phí cho sản xuất trồng trọt như công lao động ngày càng tăng, phân bón, thuốc BVTV, giống hành và một số chi phí khác ngày càng tăng cao, giá Tỏi thấp nên ảnh hưởng đến đời sống của nông dân. Mặc dù sản xuất nông nghiệp từng bước áp dụng khoa học công nghệ nhưng phương thức sản xuất vẫn chưa thay đổi, nông nghiệp còn sản xuất theo phương thức truyền thống đó nhất là khâu làm đất nông dân thay đất cát trắng hàng năm nên nguồn tài nguyên cát trắng trên địa bàn huyện ngày càng cạn kiệt. Trong khi đó chưa có phương pháp làm đất mới thay thế hiệu quả. Thương hiệu hành, tỏi chưa phát huy hết hiệu quả; nhãn hiệu hành, tỏi Lý Sơn thường xuyên bị xâm phạm, mạo danh.

- Công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản chưa đạt hiệu quả chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, tổ chức tuần tra, vẫn còn tình trạng tàu cá và ngư dân vi phạm các quy định về lĩnh vực thủy sản như: một số ngư dân dùng thuốc nổ, súng điện để khai thác thủy sản trái phép.

- Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản còn phụ thuộc nhiều thời tiết nhất là mùa gió bão gây khó khăn trong việc bảo quản lồng, bè nuôi, cũng như sự thất thoát và thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Trồng nhiều vụ trong năm nên tạo điều kiện thuận lợi cho sâu, bệnh phát sinh gây hại.

- Một số hộ nông dân trong quá trình sản xuất nông nghiệp đã sử dụng phân và thuốc BVTV quá liều lượng, không đúng kỹ thuật nên làm thoái hóa đất và ảnh hưởng đến môi trường, cũng như làm cho cho sâu, bệnh tăng khả năng kháng thuốc.

## **II. CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022**

Năm 2022, tình hình kinh tế của huyện sẽ phải tiếp tục đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức; nguy cơ chậm phục hồi kinh tế vẫn còn nếu không kiểm soát được dịch bệnh một cách cơ bản; thiên tai, dịch bệnh, nguồn nước nhiễm mặn,... là nguy cơ luôn tiềm ẩn; để chủ động thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII, UBND huyện xác định

mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2022 như sau:

### 1. Chỉ tiêu

- Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 197,95 tỷ đồng, tăng 18,7%”. Trong đó: trồng trọt đạt 195,7 tỷ đồng, tăng 18,2%; chăn nuôi đạt 2,3 tỷ đồng, tăng 87,2%
- Giá trị sản xuất ngành khai thác thủy sản đạt 874,4 tỷ đồng, tăng 3,9%.
- Giá trị nuôi trồng thủy sản đạt 48,7 tỷ đồng, tăng 11,9%.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 10,35%.

### 2. Giải pháp

2.1. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ sản xuất theo hướng hữu cơ gắn với chế biến và liên kết từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; quản lý tốt Chỉ dẫn địa lý Tỏi Lý Sơn, áp dụng việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hỗ trợ, khuyến khích Nhân dân tham gia hình thành một số vùng sản xuất hành, tỏi an toàn, tham gia hợp tác xã sản xuất, hướng đến hình thành chuỗi nông sản nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho nông dân.

+ Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

+ Phát huy thế mạnh đặc sản địa phương, thực hiện mô hình “Mỗi xã một sản phẩm”.

+ Nhằm làm tăng GTGT cây tỏi, hành và tạo đầu ra ổn định cho cây tỏi, hành Lý Sơn, UBND huyện tiếp tục kêu gọi các tổ chức, công ty, doanh nghiệp về đầu tư sản xuất tại địa phương, nhất là sản xuất dược liệu, thực phẩm,... có nguồn gốc từ cây hành, tỏi.

+ Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng giống năng suất và chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, ứng dụng cơ giới hóa phù hợp với thực tiễn sản xuất của địa phương, thực hiện các quy trình kỹ thuật tiên tiến, biện pháp thâm canh bền vững; giảm sử dụng các loại phân bón vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật hóa học, tăng cường sử dụng các loại phân bón và thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học; giám sát, dự báo và thực hiện tốt các biện pháp phòng chống sâu bệnh.

2.2. Tiếp tục tăng cường công tác trồng, quản lý, bảo vệ cây trồng hiệu quả; triển khai đạt kết quả Đề án Trồng rừng và cây cảnh quan trên địa bàn huyện Lý Sơn giai đoạn 2019 — 2023 nhằm nâng cao độ che phủ rừng kết hợp tạo cây cảnh quan trên địa bàn, góp phần thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ nguồn nước ngầm. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện tốt phương án phòng, chống hạn, xâm nhập mặn; phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; phương án phòng, chống

lụt bão và tìm kiếm cứu nạn. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; thực hiện tốt các chính sách về phát triển thủy sản.

+ Tăng cường công tác quản lý và trồng rừng cây xanh có hiệu quả và bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái,

+ Vận động ngư dân khai thác xa bờ, đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị chế biến, bảo quản trên tàu nhằm giảm tổn thất sau khai thác; tổ chức lại sản xuất trên biển theo mô hình hợp tác, liên kết chuỗi giữa khai thác - cung ứng dịch vụ hậu cần và thu mua trên biển - chế biến thủy sản, gắn với bảo vệ chủ quyền và phát triển nguồn lợi thủy sản.

+ Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hiệu quả, bền vững; đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi phù hợp với lợi thế của huyện; tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi, từ cung ứng giống, vật tư đầu vào, kỹ thuật, nuôi đến chế biến thủy sản với quy trình thực hành nuôi tốt, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái.

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Cây tỏi là một trong hai cây trồng chủ lực của huyện Lý Sơn là nguồn thu nhập chính của nông dân, nông dân Lý Sơn vừa đối mặt với vụ tỏi 2021-2022 mất mùa vừa đối mặt với dịch bệnh, thiên tai làm đời sống nhân dân ngày càng khó khăn vất vả hơn vì vậy kính đề nghị các cấp ngành quan tâm hỗ trợ giống, phân, thuốc bảo vệ thực vật để nông dân có điều kiện tái vụ.

Trên đây là Báo cáo tổng kết ngành nông nghiệp năm 2021 và giải pháp thực hiện Kế hoạch năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT Huyện ủy;
- TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Mặt trận và các hội đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Tấn Thành**

**PHỤ LỤC: CHỈ TIÊU NGÀNH NÔNG NGHIỆP NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH 2022**  
(Kèm theo Báo cáo 166/BC-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2022 của UBND huyện)

	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2020	Ước thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Ước TH năm 2021 so với KH 2021	Ước TH năm 2021 so với T/hiện năm 2020	KH năm 2022 so với TH 2021
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=3/1</i>	<i>6=3/2</i>	<i>6=4/3</i>
<b>I. SẢN XUẤT NN (DTGT)</b>		<b>1,156</b>	<b>1,071</b>	<b>975</b>	<b>1,131</b>	<b>84.3</b>	<b>91.0</b>	<b>116.0</b>
<b>1. Cây Tỏi</b>								
<b>Vụ đông xuân 2020-2021</b>								
- Diện Tích Gieo Trồng	Ha	325	322.0	325.0	325.0	100.0	100.9	100.0
- Diện Tích Thực Thu	Ha	325	322.0	325.0	325.0	100.0	100.9	100.0
- Năng Suất	Tạ/Ha	96.5	93.4	124.7	128.9	129.3	133.6	103.3
- Sản Lượng	Tấn	<b>3,136.3</b>	<b>3,016</b>	<b>4,054</b>	<b>4,188</b>	<b>129.3</b>	<b>134.4</b>	<b>103.3</b>
<b>Vụ đông xuân 2021-2022</b>								
- Diện Tích Gieo Trồng	Ha	325	322	325	325	100	100.93	100
- Diện Tích Thực Thu	Ha	325	322	325	325	100	100.93	100
- Năng Suất	Tạ/Ha	96.5	93.4	37.69	128.9	39	40.35	342
- Sản Lượng	Tấn	3,136.25	3,007	1,225	4,189	39	40.73	342
<b>2. Cây Hành</b>								
- Diện Tích Gieo Trồng	Ha	640	634.0	575.0	685	89.8	90.7	119.1
- Diện Tích Thực Thu	Ha	640	328.0	575.0	685	89.8	175.3	119.1
- Năng Suất	Tạ/Ha	167.1	157.7	168.3	173.1	100.7	106.7	102.9
- Sản Lượng	Tấn	<b>10,694.4</b>	<b>5,171.7</b>	<b>9,677.5</b>	<b>11,860.1</b>	<b>90.5</b>	<b>187.1</b>	<b>122.6</b>
<b>3. Cây Ngô</b>								
- Diện Tích Gieo Trồng	Ha	14	8.0	3.0	10	21.4	37.5	333.3
- Diện Tích Thực Thu	Ha	14	8.0	3.0	10	21.4	37.5	333.3
- Năng Suất	Tạ/Ha	75	67.3	64.7	70.0	86.2	96.1	108.2
- Sản Lượng	Tấn	<b>105.0</b>	<b>53.8</b>	<b>19.4</b>	<b>70</b>	<b>18.5</b>	<b>36.0</b>	<b>360.8</b>
<b>4. Cây Dưa Hấu</b>								
- Diện Tích Gieo Trồng	Ha	40	14.0	11.0	24	27.5	78.6	218.2
- Diện Tích Thực Thu	Ha	40	14.0	11.0	24	27.5	78.6	218.2
- Năng Suất	Tạ/Ha	146.5	99.3	166.4	175	113.6	167.6	105.2
- Sản Lượng	Tấn	<b>586</b>	<b>204</b>	<b>183</b>	<b>420</b>	<b>31.2</b>	<b>89.8</b>	<b>229.4</b>
<b>5. Cây Đậu Xanh</b>								
- Diện Tích Gieo Trồng	Ha	0.0	0.0	0.0	0.0			
- Diện Tích Thực Thu	Ha	0.0	0.0	0.0	0.0			
- Năng Suất	Tạ/Ha	0.0						
- Sản Lượng	Tấn	<b>0.0</b>	<b>0.0</b>	<b>0.0</b>				
<b>6. Cây Rau Muống</b>								
- Diện Tích Gieo Trồng	Ha	12	12.0	16.0	20.0	133.3	133.3	125.0
- Diện Tích Thực Thu	Ha	12	12.0	16.0	20.0	133.3	133.3	125.0
- Năng Suất	Tạ/Ha	25	23.3	24.6	25.0	98.3	105.6	101.8
- Sản Lượng	Tấn	<b>30.0</b>	<b>28</b>	<b>39</b>	<b>50</b>	<b>131.0</b>	<b>140.9</b>	<b>127.2</b>
<b>7. Cây Đậu Phụng</b>								
- Diện Tích Gieo Trồng	Ha	125	71	45	67	36.0	63.4	148.9
- Diện Tích Thực Thu	Ha	125	71	45	67	36.0	63.4	148.9
- Năng Suất	Tạ/Ha	31	25.4	19.9	29.6	64.2	78.5	148.7
- Sản Lượng	Tấn	<b>387.5</b>	<b>180</b>	<b>90</b>	<b>198</b>	<b>23.1</b>	<b>49.7</b>	<b>221.3</b>
<b>8. Cây Mè</b>								
- Diện Tích Gieo Trồng	Ha	0.0	10.0	0.0	0.0			
- Diện Tích Thực Thu	Ha	0.0	10.0	0.0	0.0			
- Năng Suất	Tạ/Ha	0.0	0.0					
- Sản Lượng	Tấn	<b>0.0</b>	<b>0.0</b>	<b>0.0</b>	<b>0.0</b>			
<b>Giá Trị T/Trọt (Giá TT)</b>		<b>630,931</b>	<b>315,479</b>	<b>390,628</b>	<b>478,668</b>	<b>61.9</b>	<b>123.8</b>	<b>122.5</b>
<b>Giá Trị T/Trọt (Giá CĐ)</b>	Tr/dồng	<b>172,585</b>	<b>188,244</b>	<b>165,577</b>	<b>195,651</b>	<b>95.9</b>	<b>88.0</b>	<b>118.2</b>

